

# CÔNG TY TNHH MTV THANH BẢO HÂN

-----oOo-----

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH

Số:.....  
**ĐẾN** Ngày: 02/10/2023...  
Chuyên:.....

## **BÁO CÁO** **CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** **TẠI LÒ MỔ GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY CẦM** **THANH BẢO HÂN – QUÝ 2 NĂM 2023**

(Tại: ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh)

Cơ quan chủ trì:

**CÔNG TY TNHH MTV THANH BẢO HÂN**

Tây Ninh, Tháng 06 năm 2023

**CÔNG TY TNHH MTV THANH BẢO HÂN**

-----oOo-----

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**TẠI LÒ MỔ GIA SÚC, GIA CẨM VÀ THỦY CẨM**  
**THANH BẢO HÂN- QUÝ 2 NĂM 2023**

Thời gian quan trắc: Từ ngày 25 tháng 05 đến ngày 02 tháng 06

**CHỦ DỰ ÁN**  
**CÔNG TY TNHH MTV**  
**THANH BẢO HÂN**



*Bùi Văn Thanh*

**ĐƠN VI THỰC HIỆN**  
**CÔNG TY TNHH MTV SX - TM & DV**  
**MÔI TRƯỜNG KHANG THỊNH**



*Nguyễn Thanh Cẩn*

CÔNG TY TNHH MTV THANH BẢO HÂN  
SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG TỈNH  
TÂY NINH

Số: 05/BC-STNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

## BÁO CÁO

### Công tác bảo vệ môi trường quý 2 năm 2023

#### THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: CÔNG TY TNHH MTV THANH BẢO HÂN

- Địa chỉ, số điện thoại: Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

- Người đại diện: Ông. Bùi Văn Thanh

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: giết mổ gia súc, gia cầm và thủy cầm; quy mô/công suất: Giết mổ gia súc, quy mô 600 con/ngày; Giết mổ gia cầm, thủy cầm, quy mô 6.000 con/ngày. Tần suất hoạt động: thường xuyên

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3901229496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/08/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/05/2019.

- Giấy phép môi trường thành phần: Quyết định số 3203/QĐ-UBND về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Lò mổ gia súc, gia cầm và thủy cầm Thanh Bảo Hân do Công ty TNHH MTV Thanh Bảo Hân làm Chủ dự án, ngày 20/12/2017, do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp.

- Giấy chứng nhận ISO 14001 (nếu có):

- Khối lượng sản phẩm của năm báo cáo và năm gần nhất: Giết mổ gia súc, quy mô 600 con/ngày; Giết mổ gia cầm, thủy cầm, quy mô 6.000 con/ngày

- Nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ của năm báo cáo và năm gần nhất:

Nhu cầu về điện là không thể thiếu trong hoạt động của lò mổ. Hoạt động của các thiết bị như đèn thấp sáng, dây chuyền giết mổ, bồn nấu nước trung nóng, máy điện gây ngất,... sẽ tiêu thụ một lượng điện khá lớn mỗi ngày. Máy phát điện tại lò mổ chạy bằng dầu Diesel hoạt động không thường xuyên, chỉ hoạt động khi tại lò mổ mất điện, mỗi giờ hoạt động của máy phát điện sẽ tiêu hao một lượng dầu diesel như trong bảng sau. Ngoài ra, dầu nhớt cho thiết bị và máy móc hoạt động cũng là nhu cầu không thể thiếu tại lò mổ.

+ Nhu cầu về nước:

**Bảng 1.1. Khối lượng sử dụng nước thực tế tại cơ sở**

STT	Tháng	Nhu cầu sử dụng		Số ngày làm việc trung bình
		(m <sup>3</sup> /tháng)	(m <sup>3</sup> /ngày)	
1	Tháng 04/2023	1.670	55,66	30
2	Tháng 05/2023	1.723	55,58	31
3	Tháng 06/2022	1.787	59,56	30

(Nguồn: Số liệu năm 2023, Công ty TNHH MTV Thanh Bào Hân)

**Bảng 1.2. Lưu lượng nước thải thực tế của Cơ sở**

STT	Tháng	Lưu lượng nước thải		Số ngày làm việc
		(m <sup>3</sup> /tháng)	(m <sup>3</sup> /ngày)	
1	Tháng 04/2023	1.602	53,4	30
2	Tháng 05/2023	1.654	53,35	31
3	Tháng 06/2023	1.714	57,13	30

(Nguồn: Số liệu năm 2023, Công ty TNHH MTV Thanh Bào Hân)

## Phần 1. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

### 1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

#### 1.1. Xử lý nước thải

+ Nước thải sinh hoạt:

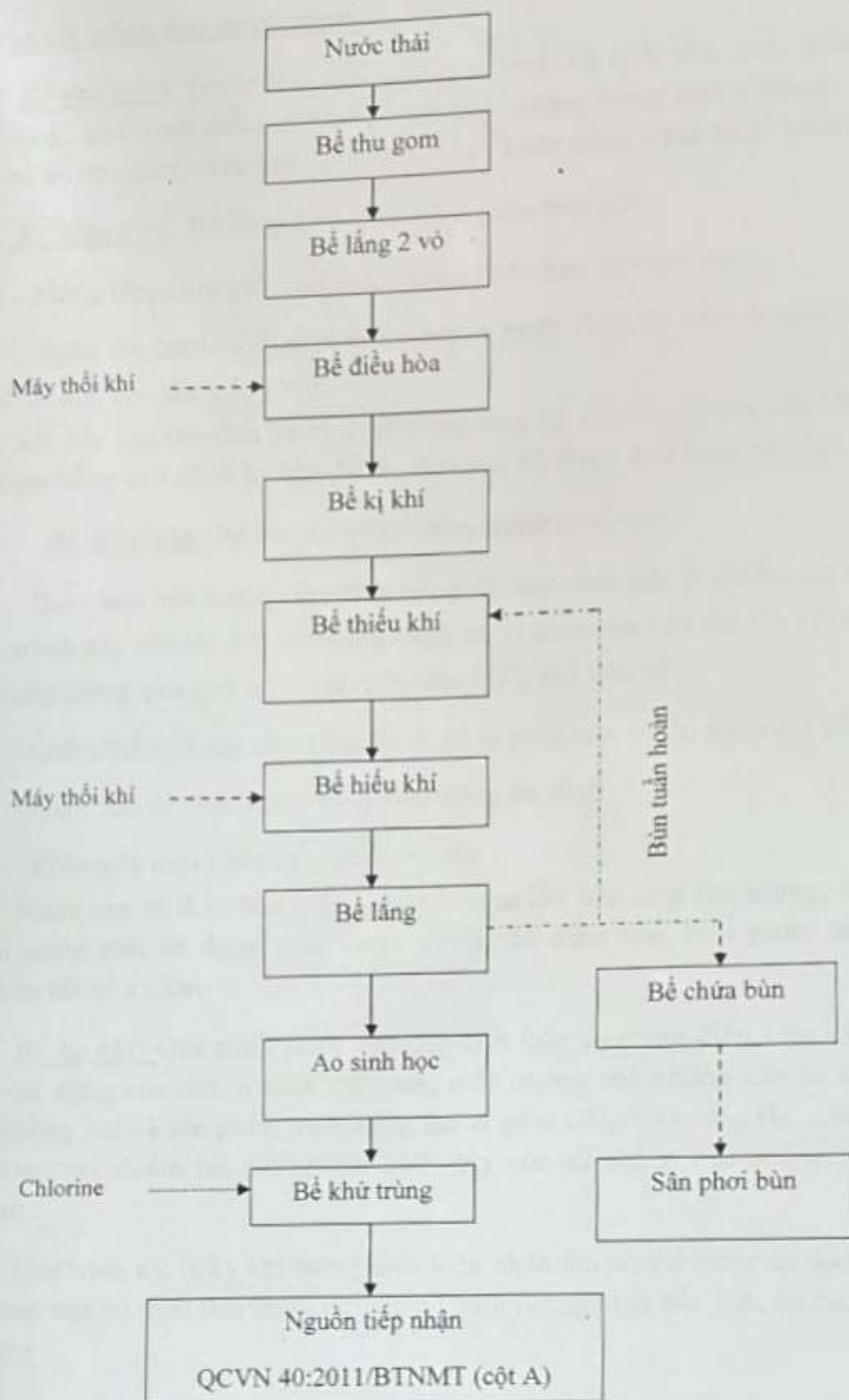
Nước thải sinh hoạt, ăn uống phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại cơ sở.

+ Nước thải sản xuất :

Nước thải sản xuất bao gồm nước thải từ quá trình giết mổ như trung nóng, nước rửa thiết bị dụng cụ giết mổ, nước rửa gia súc gia cầm và thùy cầm... nên lượng hao hụt nước cấp không nhiều.

Lưu lượng nước thải phát sinh quý 2 năm 2023 khoảng 54,62 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Hiện nay, dự án đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 90 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý có các thông số ô nhiễm đều đạt QCVN 40 :2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A).

Công nghệ hệ thống xử lý nước thải:



### Thuyết minh quy trình xử lý

**Bể thu gom:** Nước thải sản xuất quá trình vệ sinh khu nuôi nhốt tạm thời, làm lòng, quá trình giết mổ và vệ sinh nhà xưởng trong quá trình sản xuất được dẫn về bể thu gom nước thải trước khi dẫn và các công trình xử lý phía sau.

**Bể lắng 2 vò:** Bể lắng 2 vò gồm có 2 phần bao gồm:

- Máng lắng: lưu giữ chất thải không phân hủy từ ngăn chứa.
- Ngăn lên men: chất thải sau xử lý ở ngăn chứa sẽ nằm ở ngăn này và lọc các chất thải còn đang lơ lửng.

Tại đây các tạp chất lơ lửng sẽ được lắng lại rồi sau đó các cặn lắng sẽ được lên men bằng quá trình kỵ khí. Nước thải sau đó được đưa sang bể điều hòa.

**Bể điều hòa:** Bể này có chức năng chính như sau:

- Điều hòa lưu lượng, ổn định nồng độ các chất gây ô nhiễm có trong nước thải, tránh gây sốc tải cho các công trình xử lý phía sau (do chế độ xả nước không ổn định) thông qua quá trình xáo trộn đều khắp thể tích bể.

- Giảm thể tích của các công trình xử lý phía sau, từ đó giảm chi phí đầu tư.
- Đảm bảo cho hệ thống luôn hoạt động ổn định;
- Phân hủy một phần các chất ô nhiễm.

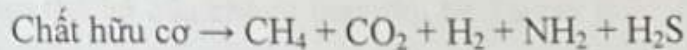
Nước sau bể điều hòa tiếp tục được bơm lên hộp chia lưu lượng, tại đây một phần nước thải sẽ được tuần hoàn trở lại bể điều hòa, một phần tiếp tục lưu chuyển tới bể kỵ khí.

**Bể kỵ khí:** Quá trình phân hủy các chất hữu cơ trong điều kiện kỵ khí là do sự hoạt động của các vi sinh vật trong môi trường mà không cần sự có mặt của oxy không khí và sản phẩm cuối cùng tạo ra gồm  $\text{CH}_4$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{N}_2$ ,  $\text{H}_2$ ,... và trong khí  $\text{CH}_4$ (metan) chiếm tới 65%. Quá trình này còn có thể gọi là quá trình lên men metan.

Quá trình xử lý kỵ khí trong điều kiện nhân tạo có thể được áp dụng để xử lý các loại cặn bã chất thải công nghiệp có hàm lượng chất hữu cơ cao BOD 10-30(g/l).

Quá trình phân hủy kỵ khí chất rắn là quá trình diễn ra hàng loạt các phản ứng sinh hóa phức tạp và có thể hợp thành 4 giai đoạn, các giai đoạn trong quá trình xử lý sinh học kỵ khí:

Có nhiều nhóm vi khuẩn khác nhau tham gia vào quá trình sinh học kỵ khí. Phản ứng chung của quá trình như sau:



*- Nhóm 1; Vi khuẩn thủy phân*

Nhóm vi sinh vật này phân hủy các chất hữu cơ phức tạp (Protein, cellulose, lignin, lipids) thành những đơn phân tử hòa tan như acid amin, glucose, acid béo và glycerol. Các đơn phân tử này lại được nhóm vi khuẩn thứ 2 sử dụng làm cơ chất. Quá trình này được xúc tác bởi các enzym ngoại bào như cellulose, protease và lipase. Tuy nhiên quá trình thủy phân diễn ra tương đối chậm và có thể làm giới hạn khả năng phân hủy kỵ khí của một số chất thải nguồn gốc cellulose, có chứa lignin.

*- Nhóm 2: Nhóm vi khuẩn lên men acid*

Nhóm này sẽ chuyển hóa đường, acid amin, acid béo để tạo thành các acid hữu cơ như acetic, propionic, formic, lactic, butyric, succinic, các alcol và ketons như ethanol, methanol, glycerol, aceton, acetat, CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>. Acetat là sản phẩm chính của quá trình lên men carbohydrat. Các sản phẩm được tạo thành rất khác nhau theo loại vi khuẩn và các điều kiện nuôi cấy (nhiệt độ, pH, thế oxy hóa khử).

*- Nhóm 3: Vi khuẩn acetogenic*

Nhóm này gồm các vi khuẩn như Syntrobacter wolunii và syntrophomonas wolfei chuyển hóa các acid béo và alcol thành acetat, hydrogen và CO<sub>2</sub>, mà chúng sẽ được vi khuẩn metan sử dụng tiếp theo. Nhóm này đòi hỏi thế Hydro thấp để chuyển hóa các acid béo, do đó cần giám sát nồng độ hydro. Dưới áp suất riêng phần của hydro khá cao, sự tạo thành acetat sẽ bị giảm và cơ chất sẽ được chuyển hóa thành acid propionic, butyric và ethanol hơn là metan. Do vậy có một mối quan hệ cộng sinh giữa vi khuẩn acetogenic và vi khuẩn metan. Vi khuẩn metan sẽ giúp đạt được thế hydro thấp mà vi khuẩn acetogenic cần.

Ethanol, acid propionic và butyric được chuyển hóa thành acid acetic bởi nhóm vi khuẩn acetogenic.



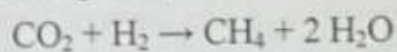
Vi khuẩn Acetogenic tăng trưởng nhanh hơn nhiều so với vi khuẩn metan với  $\mu_{max} = 1 \text{ hr}^{-1}$  và  $0,04 \text{ hr}^{-1}$ .

- Nhóm 4: Vi khuẩn metan

Nhóm vi khuẩn metan bao gồm cả vi khuẩn gram âm và gram dương với các hình dạng rất khác nhau. Vi khuẩn metan tăng trưởng chậm trong nước thải và thời gian thế hệ của chúng thay đổi từ 3 ngày ở  $35^{\circ}\text{C}$  và tăng lên đến 50 ngày ở  $10^{\circ}\text{C}$ .

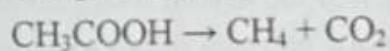
Vi khuẩn metan được chia làm hai nhóm phụ.

1. Nhóm vi khuẩn metan hydrogmatrophic nghĩa là sử dụng hydrogen hóa tự dưỡng: chuyển hóa hydro và  $\text{CO}_2$  thành metan.



Nhóm này giúp duy trì áp suất riêng phần thấp cần thiết để chuyển hóa acid bay hơi và alcol hình thành acetat.

2. Nhóm vi khuẩn metan acetotrophic, còn gọi là vi khuẩn phân giải acetat, chúng chuyển hóa acetat thành metan và  $\text{CO}_2$ .



Trong 3 giai đoạn đầu thì lượng COD hầu như không giảm, COD chủ yếu chỉ giảm trong giai đoạn metan hóa.

Trong xử lý kỵ khí cần lưu ý đến 2 yếu tố quan trọng:

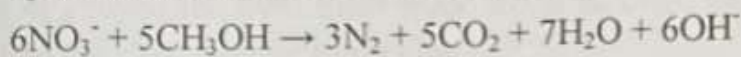
- \* Duy trì sinh khối vi khuẩn càng nhiều càng tốt
- \* Tạo tiếp xúc đủ giữa nước thải với sinh khối vi sinh vật.

- Lắp tấm lắng lamella: Nước vào bể kỵ khí sẽ di chuyển theo chiều từ dưới lên trên theo chiều nghiêng  $60^{\circ}$  của các tấm lắng lamella, trong quá trình di chuyển các cặn lắng sẽ va chạm vào nhau và bám vào bề mặt tấm lắng lamella. Khi các bông lắng kết dính với nhau trên bề mặt tấm lắng lamella đủ nặng và thắng được lực đẩy của dòng nước đang di chuyển lên thì bông kết tủa sẽ trượt xuống theo chiều ngược lại và rơi xuống đáy bể và tách pha khí đi lên trên bề mặt bể và thoát ra ngoài.

**Bê hiếu khí:** Tại đây, các vi khuẩn dị dưỡng tùy tiện còn gọi là vi khuẩn khử nitrat sẽ khử nitrat thành khí  $\text{N}_2$ .

Các vi khuẩn dị dưỡng cần nguồn carbon như là nguồn thức ăn để sinh trưởng và phát triển. Vi khuẩn khử nitrat sử dụng nguồn oxy từ các phân tử nitrat cho hoạt động của mình. Quá trình thiếu khí khử nitrat diễn ra hiệu quả khi DO thấp hơn 0,5mg/l, lý tưởng hơn cả là DO thấp hơn 0,2mg/l. Khi đó vi khuẩn sẽ gây liên kết trong ion nitrat để lấy oxy. Kết quả là nitrat bị khử thành  $N_2O$  và cuối cùng là  $N_2$ , sản phẩm cuối cùng thân thiện với môi trường.

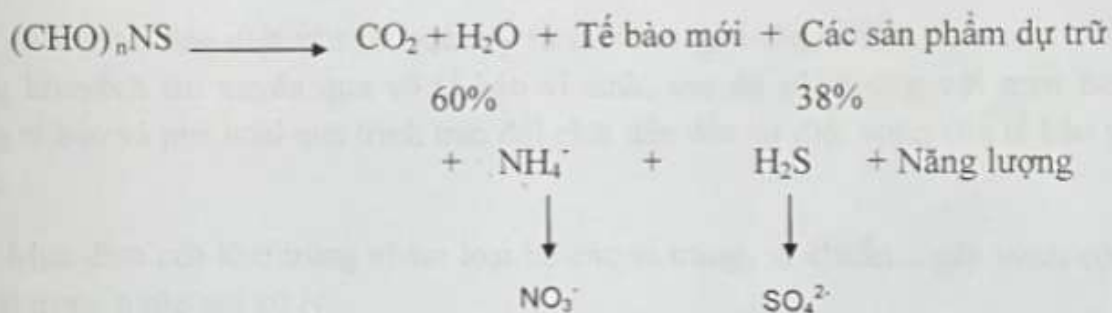
Quá trình khử nitrat thể hiện qua phương trình sau:



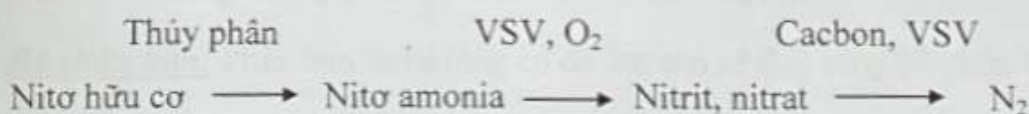
**Bể hiếu khí:** Quá trình sinh học hiếu khí đã được chứng minh rất hiệu quả trong các hệ thống xử lý nước thải sản xuất và sinh hoạt. Đây là quy trình đã được cải tiến các thông số thiết kế, vận hành để đem lại hiệu quả xử lý cao và chi phí đầu tư, vận hành thấp.

Dưới sự cung cấp oxy không khí từ hệ thống máy thổi khí B-301A/B, các vi sinh hiếu khí sẽ sinh trưởng và phát triển sinh khối nhờ vào quá trình tiêu thụ các chất hữu cơ ô nhiễm. Cụ thể quá trình như sau:

Không khí được đưa vào bằng máy thổi khí B-301A/B, lượng oxy hòa tan trong nước thải luôn được duy trì trong khoảng 2 – 4 mg/L nhằm đảm bảo cung cấp đủ lượng oxy cho sinh vật sống tiêu thụ chất hữu cơ trong nước thải. Tại đây các chất hữu cơ ô nhiễm được vi sinh vật sử dụng làm nguồn thức ăn để tạo nên tế bào mới. Sản phẩm của quá trình này chủ yếu là  $CO_2$ ,  $H_2O$  và sinh khối vi sinh vật, các sản phẩm chứa Nitơ, photpho và lưu huỳnh sẽ được vi sinh vật hiếu khí chuyển thành dạng  $NO_3^-$ ,  $PO_4^{3-}$ ,  $SO_4^{2-}$  và các sản phẩm này sẽ bị khử bởi các vi sinh vật hiếu khí. Trong xử lý sinh học hiếu khí có giá thể các vi sinh thiếu khí phát triển chủ yếu ở lớp bên trong của màng vi sinh:



- Quá trình khử Nitơ diễn ra như sau:



**Bể lắng:** Nước thải sau quá trình xử lý sinh học chứa nhiều màng vi sinh. Do vậy cần phải tách chúng ra khỏi nước trước khi qua quá trình xử lý tiếp theo. Bể

Bể chứa bùn có nhiệm vụ làm tăng mật độ bùn trong dòng đồng thời phân hủy một phần bùn. Phần nước trong phía trên đưa về bể điều hòa để xử lý, phần bùn được bơm sang sân phơi bùn để phơi cho bùn khô.

**Sân phơi bùn:** bùn từ bể chứa sẽ được đưa đến sân phơi bùn.

Công dụng chính của sân phơi bùn là giảm thể tích và khối lượng của cặn.

Ưu điểm của sân phơi bùn:

\* Sân phơi bùn có kích thước rộng lớn do đó cho phép phơi bùn rộng rãi hơn cả phơi khô bằng sân tự nhiên.

\* Sử dụng sân phơi bùn sẽ giúp cho việc xử lý bùn thải tối ưu hơn. Sân phơi bùn giúp làm giảm thể tích và khối lượng của chất cặn.

\* Sân phơi bùn được thiết kế gắn liền với quy trình xử lý bùn thải hiện đại. Do đó sẽ giảm chi phí và xử lý tốt bùn thải, không gây ô nhiễm môi trường.

## **1.2. Kết quả quan trắc nước thải**

### *1.2.1. Quan trắc định kỳ nước thải*

- Thời gian quan trắc: quý 2 năm 2023
- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần
- Vị trí các điểm quan trắc: Đầu ra sau hệ thống xử lý
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 01 mẫu
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: QCVN40:2011/BTNMT, cột A.
- Đơn vị thực hiện quan trắc: Công ty TNHH Khoa học công nghệ và phân tích môi trường số VIMCERTS 039.
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn (nếu có): Không

**Bảng 1. Thống kê vị trí điểm quan trắc**

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu (tọa độ)	Mô tả điểm quan trắc
<b>I. Nước thải</b>					
1.1	Nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý	NT	25/05/2023-02/06/2023	X= 1252247 Y= 572357	Quan trắc chất lượng môi trường nước thải tại khu vực hoạt động

**Bảng 2: Kết quả quan trắc**

STT	Tên thông số	Đơn vị	Kết quả quan trắc	QCVN 40:2011/BTNMT, cột A
1	pH	-	7,1	6 - 9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	26	30
3	COD	mg/l	53	75
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	37	50
7	Tổng Nitơ	mg/l	14,6	20
8	Tổng Photpho	mg/l	2,9	4
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD=0,3)	5
10	Tổng Coliform	MPN/100 ml	2,1 x 10 <sup>3</sup>	3.000

**Kết luận:** Qua kết quả ở bảng trên cho thấy, nước thải đầu ra sau HTXL bao gồm các chỉ tiêu: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, Tổng N, Tổng phospho, Tổng dầu mỡ, Tổng Coliform đều đạt QCVN 40: 2011/BTNMT, cột A – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

1.2.2. Quan trắc nước thải liên tục, tự động : Không có

## 2. Về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải

### 2.1. Xử lý khí thải và giảm thiểu ô nhiễm không khí

- Giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông

Cơ sở đã xây dựng nội quy và tiến hành xây dựng các công trình nhằm hạn chế bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông như sau:

- Vệ sinh đường nội bộ sạch sẽ nhằm làm giảm bụi.
- Phun nước sân bãi giảm bụi và hơi nóng do xe vận chuyển ra vào dự án
- Ban hành nội quy của Cơ sở, tuân thủ chấp hành nội quy dành cho các loại xe giao thông ra vào khu vực Dự án.
- Các nơi tập trung đông người sẽ cấm không cho các phương tiện vận chuyển ra vào tránh ảnh hưởng của khí thải đến hoạt động sinh hoạt động hàng ngày của người dân.
- Bố trí thêm các cây xanh xung quanh khu Dự án nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các khí thải phát tán ra môi trường xung quanh.

- Mùi và khí thải từ khu vực chứa chất thải rắn

- Quét dọn, thu gom thường xuyên khu vực đặt thùng rác lưu động.
- Luôn đậy kín nắp thùng đựng rác để tránh tình trạng ô nhiễm mùi.
- Phối hợp thường xuyên và linh động với đơn vị thu gom rác sinh hoạt đến vận chuyển và xử lý. Tránh tình trạng lưu trữ lâu ngày, dễ gây tình trạng ô nhiễm.
- Huấn luyện công tác vệ sinh lao động ban đầu cho công nhân viên lao động trong dự án để rèn luyện được ý thức giữ vệ sinh chung một cách tối đa.

**2.2. Kết quả quan trắc khí thải :** không có

**3. Về quản lý chất thải rắn thông thường**

Thống kê CTRSH: Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu thức ăn thừa, giấy vụn,... phát sinh tại dự án được thu gom vào thùng chứa rác, sau đó hợp đồng với đơn vị thu gom trong khu vực để thu gom xử lý theo đúng quy định.

Công ty đã ký hợp đồng giao khoán số 040/2023/MTXTN-HĐ về việc thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty TNHH Môi trường Hoàng Nam ngày 01/02/2023, hiệu lực hợp đồng đến hết ngày 31/12/2023.

Thống kê CTCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất): Chất thải rắn công nghiệp thông thường từ cơ sở phát sinh chủ yếu là lông gia cầm (lông gà). Chủ cơ sở bố trí khu vực tập kết, lưu giữ chất thải để lưu chứa toàn bộ chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động của cơ sở.

Đối với phân gia cầm, lượng phát sinh không lớn do gia cầm được đưa về và giết mổ liền trong ngày mà không lưu trữ lại nên sẽ được vệ sinh bằng nước cuối ca, ngày làm việc và thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc số TN83/23/HĐXLTN-TBH về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải thông thường với Công ty CP Môi trường xanh VN ngày 03/04/2023, hiệu lực hợp đồng đến hết ngày 03/04/2024.

#### **5. Về quản lý chất thải nguy hại:**

Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất): Chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động tại dự án phát sinh: giẻ lau dính dầu nhớt, bao bì cứng bằng nhựa, bao bì mềm thải, ...được phân loại, thu gom và lưu trữ tại kho chứa thích hợp.

Công ty đã ký kết hợp đồng số TN 82/23/HĐXLTN-TBH về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty CP Môi trường xanh VN ngày 03/04/2023, hiệu lực hợp đồng đến ngày 03/04/2024.

#### **6. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

##### **❖ Sự cố cháy, nổ:**

- Trang bị thiết bị PCCC
- Hệ thống điện được bố trí và lắp đặt theo tiêu chuẩn an toàn về điện
- Huấn luyện cho toàn thể công nhân các biện pháp PCCC
- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân
- Khu vực lưu trữ các chất dễ cháy được bố trí riêng biệt

- Không vứt tàn thuốc bừa bãi.

❖ *Sự cố tai nạn lao động:*

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế quản lý kỹ thuật an toàn đối với các máy móc, thiết bị, có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp.

- Tiến hành tuyên truyền, huấn luyện cho công nhân nhằm phổ biến chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, quy phạm về an toàn lao động

- Theo dõi sức khỏe và có biện pháp chăm sóc sức khỏe người lao động

- Cung cấp các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân khi làm việc.

- Để tránh những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra, công nhân không được phép uống rượu, bia khi làm việc.

- Thường xuyên kiểm tra, thay thế các bóng đèn cũ bị hư hỏng để đảm bảo ánh sáng. Công nhân được hướng dẫn đầy đủ các biện pháp an toàn trong sử dụng điện, máy móc, thiết bị.

- Kiểm tra định kỳ các phương tiện vận chuyển và các quy định an toàn trong vận chuyển.

- Thường xuyên kiểm tra, vận hành theo đúng các quy tắc an toàn về điện.

- Nghiêm chỉnh sử dụng các thiết bị điện, dụng cụ an toàn và bảo vệ khi làm việc.

❖ *Sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:*

Trang bị đầy đủ các máy móc, thiết bị dự phòng như máy bơm, van, đường ống dẫn nước,...

Thường xuyên huấn luyện nâng cao kỹ năng cho công nhân vận hành trạm xử lý nước thải.

Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các máy móc, sửa chữa kịp thời những hỏng hóc, thực hiện duy tu bảo dưỡng định kỳ.

Theo dõi vận hành thường xuyên để biết được tình trạng hoạt động của hệ thống nhằm khắc phục kịp thời những sự cố có thể xảy ra của hệ thống.

Nhanh chóng khắc phục sự cố nhằm đảm bảo nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn môi trường.

Nếu tạm thời không thể khắc phục được sự cố, Nhà máy sẽ tạm ngừng hoạt động để tránh phát sinh nước thải gây ô nhiễm môi trường. Sau khi sự cố được khắc phục xong thì Nhà máy trở lại hoạt động bình thường.

**7. Về báo cáo quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy: không có**

**8. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)**

**Phần 2. Tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTCNTT, CTNH**

Chỉ áp dụng đối với chủ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTCNTT, CTRNH

**Phần 3: Tình hình quản lý phế liệu nhập khẩu**

Chỉ áp dụng đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

**Phần 4: Tình hình triển khai công tác cải tạo và phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản**

Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản





Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)

Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017**

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số phiếu: 23.3770

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY TNHH MTV THANH BẢO HÂN  
Đ/c: Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh
- Phân loại mẫu** : Nước thải
- Ký hiệu mẫu** : NT - Nước thải sau hệ thống xử lý – Tọa độ X:1252247; Y:572357
- Ngày lấy mẫu** : 25/5/2023
- Thời gian thử nghiệm**: 26/5/2023 – 01/6/2023
- Ngày trả kết quả** : 02/6/2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT, Giá trị C, cột A	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,10	6 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	26	30	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	53	75	SMEWW 5220C:2017
4	TSS	mg/l	37	50	TCVN 6625:2000
5	Tổng Nitơ	mg/l	14,6	20	TCVN 6638:2000
6	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	2,9	4	SMEWW 4500-P,B&E:2017
7	Dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD=0,3)	5	SMEWW 5520B&F:2017
8	Tổng Coliform	Vị khuẩn /100 ml	2,1 x 10 <sup>3</sup>	3.000	TCVN 6187-2:1996

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

**Chú ý :**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mô tả như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp